TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 06-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Lập.
2. Ông Phạm Duy Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng N (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1977 tại thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Khu Hành Chính 5, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hà Thị Th và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 08/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thanh H3, Luật sư Văn phòng Luật sư Cao Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 12, phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Chu Văn C, sinh năm 1975. Bà Trịnh Thị C1, sinh năm 1950. Cùng địa chỉ: Tổ 12, phường NC, thành phố

LC, tỉnh Lào Cai. (văn bản ủy quyền ngày 02/01/2021, ông C có mặt, bà C2 vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phùng Văn Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn CG, xã TL, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca – Bộ Công an. Có mặt.

- Ông Trần Mạnh C2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 16A, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca – Bộ Công an. Có mặt.

- Ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu Hành Chính 5, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu đấu giá ML, phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Lê Thị H có vay tiền của ông Nguyễn Văn Q và nhiều người khác trên địa bàn thành phố LC, tỉnh Lào Cai để làm ăn, do không trả được nên H đã bỏ trốn về thành phố Hà Nội và ở tại tầng 6 phòng 602 Chung Cư 282 LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Giữa tháng 7/2017, Trần Mạnh C2 có gặp ông Nguyễn Văn Q là người quen từ trước và nói chuyện về việc H vay tiền rồi bỏ trốn, nên ông Q nói với C2 nếu tìm được H lấy đươc tiền thì sẽ trả cho 10 tỷ. Sau đó C2 đi gặp Hoàng Trọng N là bạn rồi rủ N đi Hà Nội tìm H để đòi tiền, N đồng ý. Cả hai đi xe ôtô về Hà Nội đến chung cư 282 LN, quận HM, thành phố Hà Nội thì gặp ông Dương Quang Đ là bảo vệ khu chung cư hỏi thông tin về Quỳnh A là (Người gúp việc cho Huệ) nhưng không tìm thấy, C2 có đưa cho ông Định 500.000 đồng và tả đặc điểm của Quỳnh A cho ông Đ biết. Sau đó C2 cho ông Đ số điện thoại và dặn khi nào có thông tin của Quỳnh A thì điện thoại báo cho C2 biết, ông Đ đồng ý rồi cả hai đi về thành phố LC. Đến chiều ngày 18/7/2017, C2 gọi điện cho ông Đ hỏi Quỳnh A đã về chưa, ông Đ nói về rồi, nên C2 gọi điện thông báo cho N. Sau đó cả hai đi đến gặp ông C2 đặt vấn đề nếu tìm được H thì chi tiền công như thế nào, ông Q nói nếu tìm được H lấy được tiền thì sẽ chi cho 30% tổng số tiền đòi được, C2 và N đồng ý rồi cả hai đi về. Đến chiều tối N gọi điện cho Phùng Văn Th là bạn rủ đi Hà Nội, Th đồng ý, sau đó N đón Th đưa sang bến xe phường PM gặp C2 rồi cả ba bắt xe khách đi về Hà Nội. Đến 02 giờ sáng ngày 19/7/2017, C2, N và Thđến Hà Nội rồi đi vào nhà nghỉ Ven Hồ 2, địa chỉ số 11, ngõ 419, phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội thuê phòng 401 tầng 4 nghỉ. Khoảng 9 giờ sáng, sau khi ngủ dậy C2 bảo N và Th"*Đi sang chung cư 282 LN, quận HM, thành phố Hà Nội để lấy tiền*". Sau

đó cả ba đi đến Chung cư 282 LN thì gặp ông Đ hỏi Quỳnh A ở phòng bao nhiêu, ông Đ nói ở phòng 602 tầng 6, nên cả ba người đi lên phòng 602 thì thấy cửa phòng đóng, phía trên có lắp camera. C2 bảo Th gõ cửa phòng thì thấy TA(con trai của Huệ) mở cửa phòng ra, C2 nói với TA "*Vào bảo mẹ ra gặp chú*". TA không nói gì rồi đóng cửa lại đi vào trong phòng nói với H "*Có chú C2 đến tìm'* H kiểm tra camera thấy C2, Th và N đang đứng ở hành lang trước cửa phòng nên H lấy điện thoại ra gọi cho C2 nhưng không gọi được. Sau đó C2 và N lấy điện thoại ra gọi và nhắn tin cho Quỳnh A bảo H ra gặp nhưng Quỳnh A không trả lời, C2 lấy điện thoại ra gọi cho Nguyễn Thị Hồng H2 (*Em dâu của H2*) bảo H gọi điện lại cho C2 đồng thời gửi số điện thoại 0969785222 của N cho H2 để H2 gửi cho H. Sau đó, H2 gọi điện vào máy của TA thì gặp H, H2 nói với H là C2 muốn gặp nói chuyện và gửi số điện thoại của C2 cho H. H dùng sim rác nháy vào số điện thoại 0903582968 của C2. Sau đó C2 gọi lại cho H nói "*Em là C2 Cúc, chị ra gặp em nói chuyện một tý"*. Do điện thoại bị bị hỏng không nghe được nên C2 lấy điện thoại của N gọi cho H "*Chị ra gặp em một tý, em đã nói chuyện với ông Q và ông Q đang trên đường xuống.*", xong C2 đưa điện thoại cho N nói chuyện với H. Trong khi nói chuyện N dơ 4 ngón tay lên hướng về phía C2 nói *"4 tỷ nhé*" C2 gật đầu. H nói "*Chị không có nhiều tiền như vậy đâu*" thì N dơ 2 ngón tay lên "*2 tỷ nhé"*. H đồng ý và hẹn gặp tại sân chung cư. Sau đó H gọi điện cho bà Trịnh Thị C1 là mẹ đẻ của H"*Mẹ lo cho con 01 tỷ, C2 nó đe dọa con, nếu không đưa tiền thì nó giao con cho ông Q*", bà C2 nói "*Bây giờ trong nhà chỉ có 500 triệu thôi*". Sau khi thống nhất lấy số tiền 02 tỷ đồng của H, N đi xuống sân chung cư, còn C2 và Th vẫn đứng ở trên tầng 6 giám sát H. Th hỏi C2 "*Sao lấy tiền gì mà nhiều thế*" C2 nói "*Bà này làm ngân hàng đang trốn nợ, lấy của nó 2 tỷ cũng không sao*", sau đó cả hai đi xuống ghế đá sân chung cư LN ngồi đợi. Khoảng 15 phút sau, H lấy 01 tỷ đồng cho vào túi xách rồi đi xuống sân chung cư thì thấy C2 và N đang ngồi ở ghế đá nên đi đến ngồi cùng và nói chuyện, Th đứng phía đối diện cách khoảng 7 mét. H nói "*Chị chỉ có 500 triệu ở đây thôi*", thấy vậy C2 và N liên tục gọi điện thoại cho ông Q hỏi "*Chú đi đến đâu rồi, khi nào đến nơi thì gọi cho cháu",* mục đích nhằm đe dọa để H đưa tiền. H nói không có tiền, bây giờ phải gọi về trên nhà để lo tiền. C2 nói *"Ông Q mà xuống đến nơi thì không giải quyết được, chị làm ăn với ông Q thì chị biết rồi đấy*", xong N nói " *Bà định thế nào, bây giờ không cần tiền nữa"* và bảo C2 gọi điện cho ông Q đi. Th nghe thấy nên đi đến đứng đối diện với H nói "*Bà thì cái tát thì thiếu, cái đá thì thừa, từ trưa đến giờ bố mày chưa ăn gì, đưa tiền nhanh lên để bố mày đi ăn",* mục đích để H nhanh chóng đưa tiền. H lại gọi điện cho bà C2 hỏi trên nhà đã lo đủ tiền chưa, bà C2 nói hiện chỉ lo được 500 triệu thôi. Do C2 và N gọi điện cho ông Q thông báo đã tìm được H, nhưng do không tin nên ông Q gọi điện cho Nguyễn Mạnh D là cháu rể và cho số điện thoại của C2 để D liên lạc xem đúng đã tìm được H không. Sau khi có số điện thoại, D liên lạc với C2 và biết địa chỉ nơi C2 đang ở nên rủ bạn là Nguyễn

Văn H1 đi cùng. Sau khi nghe điện thoại xong C2 biết người của ông Q đang đến nên bảo H đi vào bên trong khu Chung cư để nói chuyện, sau đó N đưa H đi vào ngồi ghế xích đu cạnh tòa nhà Chung cư NO2 hỏi H, lo được bao nhiêu tiền để còn tính. H không nói gì rồi lại gọi điện cho bà C2 và bật loa điện thoại lên cho N nghe, bà C2 nói chỉ lo được 600.000.000 đồng thôi. Thấy vậy C2 đi đến đứng gần H còn Th đi ra phía ngoài cách C2, N và H khoảng 50 mét đứng đợi. Sau đó C2 và N nói với H"*Em cũng nghe thấy bà nói chỉ có 600 triệu, bây giờ chị có bao nhiêu tiền*", H nói "*Ở đây chị có 1 tỷ đồng, bây giờ ai lấy tiền ở trên Lào Cai*". N nói ở trên Lào Cai sẽ có người đến lấy rồi lấy điện thoại ra gọi cho Phùng Văn L và cho địa chỉ nhà bà C2 nhờ L đi xuống lấy tiền, L đồng ý. Sau đó N nói với H"*Bây giờ không ở đây nữa ra nhà nghỉ để tránh người của ông Q đến"*. Cả ba đưa H đi ra nhà nghỉ Ven Hồ 2. N đưa H lên tầng 4 phòng 401 nói chuyện, còn C2 và Th quay lại Chung cư 282 LN ngồi chờ. Một lúc sau Dũng và Hợp đi đến, C2 và Th đưa H1 và D đi lên tầng 6 chỉ phòng 602 nơi H ở thì thấy cửa phòng khóa nên cả 4 người lại đi xuống sân chung cư. Dũng hỏi C2 và Th đã ăn cơm chưa C2 nói chưa, nên D đưa cho C2 1.000.000 đồng, sau đó cả hai đi ăn cơm còn D và H1 ở lại chung cư chờ H. Đến 01 giờ sáng ngày 20/7/2017, không thấy H về phòng nên D và H1 đi về. Sau khi đưa H đến nhà nghỉ VH 2, N nhận được điện thoại của L gọi nói đã nhận đủ 600.000.000 đồng của Lê Thanh H3 (*Em gái Huệ*). Sau đó H đưa cho N 01 tỷ đồng, N cầm số tiền trên rồi đưa lại cho H 50.000.000 đồng rồi gọi điện cho C2 và Th hẹn gặp nhau ở bến xe Mỹ Đình, Hà Nội để đi về Lào Cai. Sau khi gặp nhau tại bến xe Mỹ Đình, N nói với C2 và Th"*Đã nhận của H 01 tỷ đồng, cho lại H 50 triệu đồng và ở trên Lào Cai L đã nhận đủ 600 triệu đồng*", sau đó cả ba lên xe đi về Lào Cai. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/7/2017 thì đến Lào Cai, N, C2 và Th đi vào nhà nghỉ tại phường LC gặp L, L đưa cho N 600.000.000 đồng. Tại nhà nghỉ N đem toàn bộ số tiền 1.550.000.000 đồng ra và thống nhất với C2 chia số tiền trên, N và C2 mỗi người được 600.000.000 đồng, Th 300.000.000 đồng và L 50.000.000 đồng. Do không biết nguồn gốc số tiền trên do đâu mà có nên L không lấy và đưa cho Th cầm để làm ăn, tổng số tiền Th được nhận 350.000.000 đồng, Th lấy 100.000.000 đồng còn 250.000.000 đồng Th đưa cho N cầm hộ mục đích để lấy sau, sau đó cả bốn người đi về. Ngày 25/10/2017, Lê Thị H có đơn tố cáo hành vi của C2, N và Thắng. Quá trình điều tra ngày 26/10/2017 C2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bắt giữ. Ngày 11/11/2017 Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú còn N đã bỏ trốn. Ngày 05/9/2020 N bị Cơ quan điều tra Công an thị xã ST, thành phố Hà Nội bắt giữ theo quyết định truy nã số 01 ngày 10/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh lào Cai.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKST-P2 ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Hoàng Trọng N về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ Q công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 12 (mười hai) năm tù đến 14 (mười bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Trọng N trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 12 (mười hai) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Trọng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Do được Trần Mạnh C2 rủ cùng đi tìm chị Lê Thị H để đòi nợ cho ông Nguyễn Văn Q, nên Hoàng Trọng N và Phùng Văn Th đã cùng Trần Mạnh C2 đi tìm và gặp chị Lê Thị H1 tại chung cư 282 LN – Hà Nội. Tại đây C2, N, Th đã buộc chị Lê Thị H phải giao cho mình số tiền là 1.550.000.000 đồng để C2, N, Th không thông báo nơi ở của chị H cho ông Q biết. Do sợ bị ông Q bắt giữ và đòi nợ nên chị H buộc phải đưa cho C2, N, Th số tiền 1.550.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, C2, N, Th đã chia nhau, N và C2 mỗi người được hưởng 600.000.000 đồng, Th được hưởng 350.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên"* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Về trách

nhiệm hình sự đối với Trần Mạnh C2 và Phùng Văn Th đã bị xét xử tại bản án hình sự phúc thẩm số 641/2018/HSPT ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, nên tại vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3]. Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Trọng N là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, khi được Trần Mạnh C2 khởi xướng, bị cáo Hoàng Trọng N đã tiếp nhận mục đích, đồng tình và cùng thực hiện hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Thành khẩn khai báo; Bố đẻ bị cáo là ông Hoàng Văn T nhập ngũ tham gia chiến đấu năm 1972 và bị thương tích.

[4]. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 12 (mười hai) năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xét xử và buộc Trần Mạnh C2 phải bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 900.000.000 đồng, Phùng Văn Th phải bồi thường cho chị Lê Thị H số tiền 650.000.000 đồng, hiện tại Trần Mạnh C2 và Phùng Văn Th chưa bồi thường. Vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này, khi nào Trần Mạnh C2 và Phùng Văn Th bồi thường xong và có yêu cầu Hoàng Trọng N phải có N vụ hoàn trả thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ 01 điện thoại di động; 550.000 đồng; gia đình bị cáo nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Xét thấy điện thoại và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo bị kết án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nên cần tạm giữ 200.000 đồng đảm bảo thi hành án phí. Số tiền 30.000.000 đồng cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Thanh B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/9/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Trọng N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng, hết pin không kiểm tra chi tiết bên trong, kèm theo 01 sim; 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Trọng N. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Thanh B số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051207 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/10/2020. Vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 12, ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn